TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI
ỦY BAN THẨM PHÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định tái thẩm
Số: 42/2019/DS-TT
Ngày 19tháng 7 năm 2019
V/v "Đòi đất nông nghiệp cho mượn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: - Ông Ngô Anh Dũng - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: - Ông Nguyễn Xuân Tĩnh- Thẩm phán cao cấp;

- ÔngVũ Mạnh Hùng- Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Thoa-Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nộitham gia phiên tòa:Bà Vũ Thị Thúy- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án dân sự "Đòi đất nông nghiệp cho mượn" giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:*Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1942;

*2.Bị đơn:*Ông Ngô Văn H, sinh năm 1945;

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị H, sinh năm 1970;

Các đương sự cùng trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2005 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Hoàng Thị N trình bày:

Năm 1999, gia đình bà được Nhà nước giao hai thửa đất nông nghiệp là thửa117/1 diện tích 340m^2 và thửa 422/4 diện tích 585m^2 thuộc tờ bản đồ số 6, thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Uỷ ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N342060 theo Quyết định

số 001139/QSDĐ-UB ngày 20/8/1999. Hai thửa đất nêu trên trước đây do Hộ gia đình ông Ngô Văn H sử dụng. Do có quan hệ chị em vàchưa có nhu cầu sử dụng nên sau khi được Nhà nước giao đất gia đình bà vẫn cho gia đình ông H mượn canh tác và nộp thuế. Việc cho mượn đất không lập văn bản. Tháng 02/2004, gia đình bà có nhu cầu sử dụng nên yêu cầu gia đình ông H trả lại nhưng gia đình ông H không trả. Bà khởi kiện đề nghị Toà án buộcgia đình ông H phải trả lại 02 thửa đất và yêu cầu ông H trả lại cho bà hai chiếc cuốc sắt mà ông H đã lấy của bà vào ngày 21/11/2005 (AL) khi bà đến cuốc đất tại thửa 422/4.

Bị đơn là ông Ngô Văn H trình bày:

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N với lý do: Gia đình ông sử dụng đất nông nghiệp vượt quá tiêu chuẩn nên ông nhờ bà N đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 117/1. Ngoài ra, thửa đất số 422/4 có nguồn gốc của gia đình chị Trần Thị H1 (con dâu của ông) cho chị H1 khi về làm dâu gia đình nhà ông. Theo ông thì bà N chỉ được giao 1 sào 3 thước cho nên ông sẽ trả bà N bằng một thửa đất khác, còn thửa 422/4 là của chị H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị H1 trình bày:

Thửa đất 422/4 là của chị được bố mẹ đẻ cắt chuyển cho chị từ năm 1992 sau khi về làm dâu ông H nên chị không đồng ý giao trả cho bà N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2005/DS-ST ngày 01/7/2005, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) quyết định:

Chấp nhận yêu cầu đòi quyền sử dụng đất nông nghiệp và đòi tài sản của bà Hoàng Thị N; ông Ngô Văn H phải trả lại bà N quyền sử dụng đất đối với thửa 117/1 và thửa 422/4 tờ bản đồ số 6 thôn C, xã Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N342060 ngày 20/8/1999 (có sơ đồ kèm theo). Ông H phải trả lại bà N 02 cái cuốc sắt trị giá 24.000đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu bồi thường thiệt hại về chiếc áo.

Bác yêu cầu của chị Trần Thị H1 về việc đòi quyền sử dụng đối với thửa đất số 422/4 tờ bản đồ số 6 thôn C, xã Đ có diện tích 585m^2 tại khu Đ, thôn C, xã Đ.

Ngày 01/7/2005 và ngày 02/7/2005, chị Trần Thị H1 và ông Ngô Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 106/DS-PT ngày 21/10/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) quyết định:

Sửa Bản án dân sự số 12/2005/DS-ST ngày 01/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện H, cụ thể như sau:

Chấp nhận yêu cầu đòi quyền sử dụng đất nông nghiệp cho mượn và đòi bồi thường thiệt hại về tài sản của bà Hoàng Thị N đối với ông Ngô Văn H. Buộc hộ gia đình ông Ngô Văn H phải trả cho hộ bà Hoàng Thị N 2 thửa đất nông nghiệp số 117/1 diện tích 340m^2 và thửa 422/4 diện tích 585m^2 (tờ bản đồ số 6 xã Đ, H, Hà Tây), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N342060 ngày 20/8/1999 và bồi thường cho bà N 24.000đ thiệt hại về tài sản (giá trị 2 cái cuốc).

Chấp nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về chiếc áo.

Bác yêu cầu của chị Trần Thị H1 đòi quyền sử dụng thửa đất số 422/4 diện tích 585m^2 tờ bản đồ số 6 xã Đ.

Ngày 13/6/2016, ông H có đơn đề nghị xem xét bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục tái thẩm.

Tại Quyết định số 11/QĐKNTT-VC1-DS ngày 04/4/2019 và Quyết định bổ sung số 01/QĐ-VC1-DS ngày 09/7/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số106/2005/DS-PT ngày 21/10/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử tái thẩm hủybản án dân sự phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2005/DS-ST ngày 01/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện H; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị và kháng nghị bổ sung của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hộ gia đình ông Ngô Văn H và Hộ gia đình bà Hoàng Thị N được giao sử dụng đất nông nghiệp từ năm 1988 dưới hình thức đấu thầu với Hợp tác xã nông nghiệp Đức Thượng ngày 30/3/1998, Hợp đồng số 93D.HĐ/KT đứng tên ông H có diện tích 1 mẫu 1 sào 12 thước (4.248m^2), Hợp đồng số

93D.HĐ/KT đứng tên bà Hoàng Thị N có diện tích 1 sào 11 thước (624m^2). Năm 1988, anh Ngô Văn H2 là con trai ông H kết hôn với chị Trần Thị H1. Năm 1992, Hộ gia đình bà Nguyễn Thị B (mẹ đẻ chị H1) chuyển cho chị H1 thửa đất 422/4 diện tích 585m^2 tại khu Đ. Như vậy, từ năm 1992 Hộ gia đình ông H sử dụng thêm thửa đất 422/4 diện tích 585m^2.Năm 1998, địa phương thực hiện chính sáchđiều chỉnh lại đất nông nghiệp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình,do hộ ông H sử dụng diện tích đất vượt tiêu chuẩn so với số nhân khẩu của gia đình nên gia đình ông H đã trả để bà N đứng tên thửa 117/1 diện tích 340m^2 và thửa 422/4 diện tích 585m^2.Tại Quyết định số 00991/QSDĐ ngày 20/8/1999 thì Hộ gia đình ông H được giao 2.469m^2 theo tiêu chuẩn (hộ gia đình có 07 nhân khẩu gồm cả vợ chồng chị H1, anh H2). Tại Quyết định số 001139/QSDĐ ngày 20/8/1999 thì Hộ gia đình bà N được giao 925m^2 theo tiêu chuẩn (hộ gia đình có 02 nhân khẩu) gồm thửa 117/1 diện tích 340m^2 và thửa 422/4 diện tích 585m^2. Như vậy, Hộ gia đình ông H và Hộ bà N đều được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi rõ từng thửa và diện tích đất cũng như vị trí thửa đất được cấp. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hai hộ gia đình không xảy ra tranh chấp, khiếu nại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định Hộ gia đình bà N có quyền quản lý, sử dụng thửa 117/1 diện tích 340m^2 và thửa 422/4 diện tích 585m^2, từ đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N đòi lại quyền sử dụng hai thửa đất nông nghiệp nêu trên là có cơ sở. Tại Công văn số 2307/DS ngày 29/9/2006, Tòa Dân sự Tòa án nhân dân tối cao trả lời chị Trần Thị H1 là không có căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

[2]Việc xem xét đánh giá chữ ký của ông H, bà N ký tại bản khai Tờ đăng ký quyền sử dụng đất có thiếu sót nhưng đây không phải là căn cứ cho rằng việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, bà N là không đúng đối tượng được sử dụng đất. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót trong việc đưa người tham gia tố tụng với tư cách là người liên quan nhưng không phải là tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án theo quy định tại Điều 352 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 1 Điều 356 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng nghị và kháng nghị bổ sung của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2.Giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 106/DS-PT ngày 21/10/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) về vụ án "Đòi đất nông nghiệp cho mượn" giữa nguyên đơn là bà Hoàng Thị N với bị đơn là ông Ngô Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị H1.

Nơi nhận:
-Chánh án TANDCC tại Hà Nội (để b/c);
- Phó Chánh án phụ trách (để b/c);
-VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội(kèm hồ sơ vụ án);
- TAND huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu P.HCTP-VP, HSGĐT.

TM. UỶ BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Anh Dũng